TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẦM HÀ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày: 03 - 03 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Nga
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Văn Đông,
2. Bà Chu Tuyết Ngân

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thu, Thẩm tra viên, Toà án nhân dân huyện Đầm Hà, Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà tham gia phiên toà: Ông Vũ Hữu Quảng, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:03/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 và thông báo về việc ấn định thời gian mở phiên tòa ngày 22 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cà Thị N**, tên gọi khác không, sinh ngày 18/10/1995, tại huyện T, tỉnh Đ1. Nơi ĐKNK: Đội 12, xã T1, huyện Đ2, tỉnh Đ1. Nơi cư trú: Số nhà 35, phố M, thị trấn Đ3, huyện Đ, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cà Văn H và bà Cà Thị N1; chồng: Lò Văn Q đã ly hôn và 02 con, nhỏ sinh năm 2017, lớn sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2020. Có mặt tại phiên tòa

* Người làm chứng:

Các chị: Lò Thị C, Lò Thị A, Lò Thị T, Bùi Thị T1. Đều trú tại : số 35, phố M, thị trấn Đ3, huyện Đ, tỉnh Q. Anh Lê Văn H, trú tại Tổ 6, khu N1, phường C1, thành phố C, Q. Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 15/12/2020, Tổ công tác Công an huyện Đ kiểm tra hành chính số nhà 35, phố M, thị trấn Đ3, huyện Đ, do anh Lê Văn H1 thuê lại của ông

P để cho Cà Thị N và các chị Lò Thị T, Lò Thị A cùng sinh năm 2003, Lò Thị C, sinh năm 2004 đều trú tại tỉnh Đ1 và Bùi Thị T1, sinh năm 1996, trú tại tỉnh K ở cùng 1 phòng trên tầng 2. Kiểm tra tại phòng ngủ tầng 2 gồm những người có tên trên. Tổ công tác phát hiện, thu giữ tại giá để đồ dùng cá nhân bằng nhựa màu xanh kích thước (44 x 30 x 25)cm của Cà Thị N 01 gói giấy vệ sinh màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu xanh. Tại đây, N thừa nhận gói chất bột dạng cục màu xanh là ma túy "thuốc lắc" do 01 thanh niên không rõ lai lịch cho N cất giấu để sử dụng vào khoảng tháng 9/2020.

Tại Bản kết luận giám định số 17/KLGĐ ngày 17/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, kết luận: Chất bột dạng cục màu xanh gói trong giấy vệ sinh màu trắng thu giữ của Cà Thị N là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,112g (không phẩy một một hai gam).

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSĐH ngày 15/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Cà Thị N về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Những người làm chứng trực tiếp chị Lò Thị T, Lò Thị C, Lò Thị A,và Bùi Thị T1 có lời khai xác nhận vào khoảng 11 giờ 40 phút ngày 15/12/2020, Công an huyện Đ quá trình kiểm tra hành chính phát hiện trên giá để đồ dùng cá nhân của Cà Thị N có 01 gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong chứa chất dạng cục màu xanh nghi ma túy.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Cà Thị N từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về vật chứng: số ma túy thu giữ cơ quan giám định đã sử dụng vào việc giám định hết nên không đề cập.

Bị cáo, không tranh luận gì với nội dung của bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Căn cứ quá trình tranh tụng, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình

sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản kiểm tra hành chính, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử kết luận: Cà Thị N có hành vi cất giấu trái phép 0,112 gam ma túy, loại MDMA, mục đích để sử dụng tại số nhà 35, phố M, thị trấn Đ3, huyện Đ thì bị Công an huyện Đ kiểm tra phát hiện, thu giữ vào hồi 11 giờ 40 phút ngày 15/12/2020,

[3] Hành vi tàng trữ trái phép ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Chất ma túy bị cáo tàng trữ là loại ma túy MDMA nằm trong danh mục I, STT: 22 - Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do vậy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo lấy đó làm bài học mà tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo mình trở thành người công dân có ích.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự . Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] *Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền*: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo

[7] *Về vật chứng*: Số ma túy thu giữ của bị cáo đã sử dụng hết vào việc giám định nên không xét.

Đối với hành vi của anh Lê Văn H là người cho bị cáo N ở nhờ tại nhà thuê của mình, nhưng anh H không biết việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Cà Thị N phạm tội: " *Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Cà Thị N: 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2020.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 331, khoản 1,3 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thị Thu Nga

Nơi nhận:
TAND tỉnh Q;
- VKSND huyện Đ, Tỉnh
- Cq Điều tra huyện Đ;
- Cq Thi hành án huyện Đ
- Trại tạm giam (nơi bị cáo giam giữ)
- Thi hành án HS, DS
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.